

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh Phương án phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm (đợt 2), kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 18/01/2024, Luật Nhà ở ngày 27/11/2023, Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023 và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 3327/QĐ-BNN-KH ngày 23/7/2021, số 2262/QĐ-BNN-KH ngày 09/6/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2713/QĐ-BNN-XD ngày 06/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 28/07/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 523/UBND-KT ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nội dung quy mô dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 773/UBND-KT ngày 10/03/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc cam kết bố trí vốn thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND huyện Đồng Phú về việc Ban hành kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện Dự án: Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt, đoạn đi qua huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ các thông báo thu hồi đất do UBND xã Đồng Tâm ban hành cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có đất nằm trong phạm vi thu hồi của dự án.

Căn cứ Thông báo số 426/TB-NPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Đồng Phú về kết quả thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin, hồ sơ dữ liệu đất đai;

Căn cứ biên bản số 28, 29, 30/BB-TTPTQĐ.CNĐP ngày 10/11/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ;

Căn cứ biên bản số 36/BB-TTPTQĐ.CNĐP ngày 10/12/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú về việc kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Đồng Phú (được điều chỉnh tại Quyết định số 1237/QĐ-UBND ngày 17/6/2025);

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Đồng Phú được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 (được điều chỉnh tại Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 27/6/2025);

Căn cứ Quyết định số 44/2024/NĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1274/STC-VP ngày 31/7/2025 của Sở Tài chính về việc tham mưu hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định cơ quan tham mưu lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

Căn cứ Công văn số 4053/UBND-KTNS ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại nhà, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1951/UBND-KTNS ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chính sách bồi bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ) sau khi sắp xếp;

Căn cứ Công văn số 958/SoNNMT-ĐĐ ngày 21/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 1271/UBND-KTNS ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc áp dụng Bảng giá đất kể từ ngày 01/7/2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 1866/SoXD-QLHD&VLXD ngày 26/8/2025 của Sở Xây dựng về việc áp dụng các quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại, công trình xây dựng và giá bồi thường tài sản vật kiến trúc của 02 tỉnh Đồng Nai (cũ) và Bình Phước (cũ);

Căn cứ Công văn số 7938/SoNNMT-ĐĐ ngày 05/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc xử lý kiến nghị của UBND xã Nha Bích, UBND phường Đồng Xoài về hướng dẫn xác định đối tượng hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-SoXD ngày 03/11/2025 của Sở Xây dựng về việc công bố Tập chỉ số giá xây dựng tháng 07, 08, 09 và Quý III (từ khu vực 12 đến khu vực 22) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Báo cáo 750/BC-STC ngày 10/11/2025 của Sở Tài Chính về tình hình giá thị trường tháng 10 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 94/TTPTQĐ.CNĐP ngày 09/02/2026 của Trung tâm PTQĐ Chi nhánh Đồng Phú Về việc điều chỉnh Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Đồng Tâm.

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 118/TTr-PKT ngày 10 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh tại Mục 1 phần II nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ của Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, Đồng Nai (đợt 2), Cụ thể:

- Điều chỉnh Tổng số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng thu hồi đất thực hiện dự án trình phê duyệt đợt 2: **từ** “45 hộ gia đình, cá nhân với 51 thửa đất thu hồi” **thành** “19 thửa đất bị thu hồi của của hộ gia đình, cá nhân”;

- Điều chỉnh Mục 1 tại phương án chi tiết có Mã phương án 20 PACT –SR.BP: **từ** “ họ tên: ông Đỗ Hoàng Tần và vợ là bà Đinh Thị Nhân” **thành** “ hộ bà Đinh Thị Nhân cùng chồng ông Đỗ Hoàng Tần”.

(Có Phương án chi tiết kèm theo)

- Lý do điều chỉnh: Theo Công văn số 94/TTPTQĐ.CNĐP ngày 09/02/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Đồng Phú.

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt đoạn qua địa bàn xã Đồng Tâm, Đồng Nai (đợt 2) kèm theo Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm không thay đổi.

(Có bảng tổng hợp phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi kèm theo).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Đồng Phú; Trưởng ấp Cầu Rạt; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của xã./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT.UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PKT (Hà)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT CỦA TỪNG HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN CÓ ĐẤT THU HỒI (ĐỢT 2)
Phục vụ công tác GPMB để thực hiện dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt;

(Kèm theo Quyết định số 237 /QĐ-UBND ngày 10 /02/2026 của Chủ tịch UBND xã Đồng Tâm)

TT	Họ tên, địa chỉ người sử dụng đất				Thông tin thửa đất thu hồi					Kết quả thẩm định Tiền bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng								Tăng, giảm so với quỹ đất
	Họ tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	số CCCD/CMT ND	Thông báo thu hồi	Tờ Bản đồ GPMB	Số thửa	Diện tích (m ²)	Mục đích SDD	Tiền bồi thường về đất	Tiền hỗ trợ nhà, công trình xây dựng	Tiền bồi thường cây trồng	Tiền bồi thường chi phí di chuyển chỗ ở	Tiền hỗ trợ ổn định đời sống	Tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Tiền khen thưởng	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo chính sách nhà nước quy định	
1	hộ bà Đinh Thị Nhân cùng chồng ông Đỗ Hoàng Tân	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	070162001096	892/TB-UBND ngày 28/8/2025	TD41-2024	26	123,10	CLN	21.050.100	0	0	-	-	-	-	21.050.100	giảm 25.770.100 đồng do ghi sai diện tích thu hồi và số tiền được bồi thường
2	ông Đoàn Minh Tuyên và vợ là bà Đỗ Thị Nhân	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	034057014877	883/TB-UBND ngày 27/8/2025	TD41-2024	25	379	CLN	128.102.000	-	0	-	0	-	-	128.102.000	không tăng giảm
3	bà Đinh Thị Thúy Nhân	Khu phố Phú Xuân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	285167529	892/TB-UBND ngày 28/8/2025	TD41-2024	22	441.7	CLN	46.820.200	-	-	-	0	-	-	46.820.200	tăng 25.770.100 đồng do ghi sai diện tích thu hồi và số tiền được bồi thường
4	ông Phí Quang Trường cùng vợ là bà Đinh Thị Hồng Nhung	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	034070022657	878/TB-UBND ngày 27/8/2025	TD41-2024	30	1.596,60	CLN	146.887.200	-	-	-	-	-	-	146.887.200	không tăng giảm
5	ông Lê Văn Minh cùng vợ là bà Nguyễn thị Diệu	Tổ 1, Khu phố Tân Trà 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	045069000318	901/TB-UBND ngày 28/8/2025	TD42-2024	2	4.062,40	CLN	694.670.400	-	-	-	-	-	-	694.670.400	không tăng giảm
6	ông Phạm Văn Thương	Khu phố Tân Đồng 4, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	070071000211	905/TB-UBND ngày 28/8/2025	TD42-2024	6	413,70	CLN	70.742.700	0	0	-	-	-	-	70.742.700	không tăng giảm
7	hộ bà Trần Thị Liên cùng chồng là ông Phạm Quang Tuyển	Khu phố Tân Đồng 3, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	070064000337	815/TB-UBND ngày 19/8/2025	TD42-2024	7	5.884,90	CLN	541.410.800	-	0	-	0	-	-	541.410.800	không tăng giảm
8	hộ bà Nguyễn Thị Bưởi	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	049166001069	816/TB-UBND ngày 19/8/2025	TD42-2024	9	2.341,40	CLN	400.379.400	-	-	-	0	-	-	400.379.400	không tăng giảm
9	ông Đỗ Tất Thành cùng vợ là bà Phạm Thị Thư	Khu phố Phú Thịnh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	034074028143	895/TB-UBND ngày 28/8/2025	TD42-2024	13	284,20	CLN	30.125.200	-	-	-	-	-	-	30.125.200	không tăng giảm
10	ông Đỗ Tất Thành cùng vợ là bà Phạm Thị Thư	Khu phố Phú Thịnh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	034074028143	894/TB-UBND ngày 28/8/2025	TD42-2024	14	1.064,70	CLN	97.952.400	-	-	-	-	-	-	97.952.400	không tăng giảm
11	bà Nguyễn Thị Lý cùng chồng là ông Giang Xuân Sơn	Khu phố Phú Cường, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	034170007583	897/TB-UBND ngày 28/8/2025	TD42-2024	15	489,90	CLN	45.070.800	0	0	-	-	-	-	45.070.800	không tăng giảm
12	ông Lý Thế Phương	Khu phố Tân Đồng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	070093007771	827/TB-UBND ngày 19/8/2025	TD42-2024	16	577,50	CLN	53.130.000	-	0	-	0	-	-	53.130.000	không tăng giảm

13	hộ bà Trần Thị Thanh Xuân	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	070163004614	828/TB-UBND ngày 19/8/2025	TĐ42-2024	17	449,10	CLN	76.796.100	-	-	-	0	-	-	76.796.100	không tăng giảm
14	ông Trần Công Duy	Khu phố Phước An, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	070098009161	819/TB-UBND ngày 19/8/2025	TĐ42-2024	18	1.650,20	CLN	282.184.200	-	-	-	-	-	-	282.184.200	không tăng giảm
15	ông Trần Minh Dũng	Khu phố Phước An, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	070093006154	820/TB-UBND ngày 19/8/2025	TĐ42-2024	19	1.647,20	CLN	281.671.200	-	-	-	-	-	-	281.671.200	không tăng giảm
16	ông Hồ Sỹ Song	Khu phố Phú Thịnh, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	040078004268	814/TB-UBND ngày 19/8/2025	TĐ42-2024	20	684,70	CLN	117.083.700	0	0	-	-	-	-	117.083.700	không tăng giảm
17	bà Nguyễn Thị Nguyệt	Khu phố Tân Đồng 2, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	070169006594	964/TB-UBND ngày 16/9/2025	TĐ42-2024	21	134,10	CLN	22.931.100	-	0	-	0	-	-	22.931.100	không tăng giảm
18	ông Đinh Minh Khang	Phường Bình Phước tỉnh Đồng Nai.	Ấp Suối Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	037082007446	884/TB-UBND ngày 27/8/2025	TĐ41-2024	21	63,70	CLN	6.752.200	-	-	-	-	-	-	6.752.200	không tăng giảm
19	hộ bà Vũ Thị Hương cùng chồng là ông Nguyễn Văn Thao	Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	Ấp Suối Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai	070074003719	810/TB-UBND ngày 19/8/2025	TĐ41-2024	20	99,10	CLN	10.504.600	-	-	-	-	-	-	10.504.600	không tăng giảm
Tổng								21.945,50		3.074.264.300	-	-	-	-	-	-	3.074.264.300	không tăng giảm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐỒNG TÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

**Bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ suối Rạt, tỉnh Bình
Phước**

(Kèm theo Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND xã Đồng Tâm)

Mã phương án: 20/PACT-SR.BP

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: hộ bà Đinh Thị Nhàn cùng chồng là ông Đỗ Hoàng Tần, sinh năm: 1962, số CCCD: 070162001096, địa chỉ thường trú: Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: Thửa số 26, Tờ bản đồ số TĐ41-2024, Bản đồ GPMB thực hiện dự án đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt (là một phần diện tích đất thuộc Thửa đất số: 84; Tờ bản đồ số: 32 tại Ấp Cầu Rạt, xã Đồng Tâm, tỉnh Đồng Nai.

b) Diện tích đất thu hồi: 123,1 m².

c) Loại đất (MĐSDĐ): Đất trồng cây lâu năm.

d) Nguồn gốc đất: Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất (đã có giấy chứng nhận).

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

1. Bồi thường về đất:

Căn cứ công văn số 426/TB-VPĐK.ĐP ngày 13/11/2025 của VPĐKĐĐ chi nhánh Đồng Phú, xác định diện tích đất nông nghiệp thu hồi thuộc vị trí 3, phạm vi 1.

Đơn giá đất bồi thường được xác định theo Công văn số 1571/HĐTĐGD ngày 08/12/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Đồng Tâm

Vị trí/loại đường/phạm vi/khu vực	Diện tích đất thu hồi (m ²)			Đơn giá tính tiền đất (đồng/m ²)		Tiền bồi thường về đất (đồng)		
	Tổng	Trong đó:		Đất ONT	Đất NN	Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Tổng tiền bồi thường về đất
		Đất ONT	ĐẤT NN					
1	2	3	4	5	6	7=3*5	8=4*6	9=7+8
vị trí 3, phạm vi 1	123,1	0	123,1	0	106.000	0	21.050.100	21.050.100

2. Bồi thường về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Không có

3. Bồi thường cây trồng: Tạm thời chưa phê duyệt do UBND tỉnh chưa ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Các khoản hỗ trợ: tạm thời chưa phê duyệt theo đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tại Công văn số 678a/TTPTQD.CNDP ngày 19/12/2025.

III. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ :

STT	Các khoản bồi thường, hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Bồi thường về đất	21.050.100
2	Bồi thường về nhà, công trình, kiến trúc trên đất	0
3	Bồi thường về cây trồng	0
4	Các khoản hỗ trợ	0
Tổng cộng		21.050.100

(Bằng chữ: Hai mươi một triệu không trăm năm mươi ngàn một trăm đồng./.)

IV. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư, giá bán nhà ở tái định cư cho người được bố trí tái định cư hoặc giao đất khác cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

V. Vị trí, diện tích đất khi giao đất, cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho tổ chức; cho thuê đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VI. Vị trí, diện tích, tiền sử dụng đất khi bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có): Không

VII. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

VIII. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đã trừ đi tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp vào số tiền được bồi thường về đất (nếu có): 21.050.100 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi một triệu không trăm năm mươi ngàn một trăm đồng./.*)

IX. Số tiền được ghi nợ tiền sử dụng đất khi được giao đất tái định cư (nếu có): Không